

Bản án số: **69/2023/HSST**
Ngày: 07/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Bà Nguyễn Kim Oanh
2. Bà Đỗ Thị Thanh Xuân

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thu Uyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội

Đại diện VKSND huyện X, TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Thanh Hải - KSV

Ngày 07/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/HSST ngày 10/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST - HS ngày 21/11/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn L, xã D, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn O, con bà Nguyễn Thị Q; Tiền án: 02 Tiền án: Ngày 30/8/2018, Toà án nhân dân huyện X xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án (Bản án số 37/2018/HS - ST). Ngày 17/6/2020, Toà án nhân dân huyện X xử 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt của bản án số 37/2018/HS - ST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 27 tháng tù (Bản án số 21/2020/HS - ST) ra trại ngày 12/06/2022 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 218 lập ngày 04/10/2023 tại Công an huyện X, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1989; Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991; Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. Cùng trú tại địa chỉ: thôn A, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội

Người đại diện ủy quyền của bà L, anh T1, chị H: Anh Nguyễn Văn A; Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Văn Tới, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn L, xã D, huyện X, thành phố Hà Nội (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2023, Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 29C - 713.94 đi một mình từ xưởng sản xuất T ở thôn A, xã T, huyện X, TP Hà Nội đi về nhà T tại thôn L, xã D, khi đi đến đầu thôn A, T quan sát thấy phía trước cùng chiều khoảng 10m có một xe ô tô tải dừng đỗ ở lề đường bên phải theo hướng A đi UBND xã T. Thấy vậy T đánh lái xe mô tô sang bên trái đi sang phần đường bên trái để vượt ô tô thì có một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 29H - 3844 do ông Nguyễn Văn C (SN: 1967; Trú tại: thôn A, xã T, huyện X, Hà Nội) điều khiển theo hướng ngược chiều đi tới cách đầu xe ô tô khoảng 2m. T phát hiện thấy nguy hiểm liền giảm tốc độ và đánh lái sang phải để tránh nhưng không kịp, càng bánh trước bên trái và ốc bắt giữ trục bánh trước bên trái xe mô tô do T điều khiển va chạm vào càng bánh trước bên trái xe mô tô do ông C điều khiển, làm T và ông Nguyễn Văn C bị ngã ra đường bất tỉnh, hai xe mô tô bị đổ cả trượt trên mặt đường. Ông C được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã bị tử vong vào 17h cùng ngày, T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức đến ngày 21/5/2023 thì được ra viện. Thiệt hại về tài sản: cả hai xe máy đều bị hư hỏng.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã tiến hành thu giữ hai xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn và phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện X khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Vụ tai nạn xảy ra tại đường thôn A, xã T, huyện X, TP Hà Nội. Đường thẳng mặt đường rộng 4,85m được trải bê tông bằng phẳng, một bên là khu dân cư sinh sống, một bên là mương nước.

- Đánh số thứ tự phương tiện, dấu vết.

(1) Xe mô tô biển số 29C1 - 713.94.

(2) Xe mô tô biển số 29H - 3844.

(3) Đám bùn đất rơi vãi ra mặt đường diện (0,8x0,5)m.

(4) Vết cà trượt diện (0,46x0,03)m.

(5) Vết cà trượt diện (0,3x0,025)m.

(6) Vết cà trượt diện (1,23x0,02)m.

- Xác định điểm mốc.

- + Lấy mép bên phải nhà số 06 thôn A - T làm điểm mốc.
- + Lấy mép đường bên phải theo chiều Ủy ban nhân dân xã T.
- + Chỗ thôn A làm chuẩn.
- Mô tả cụ thể vị trí phương tiện, dấu vết.

(1) Xe mô tô biển số 29C1 - 713.94 được dựng chân chống nghiêng ở lề đường bên phải theo chiều UBND T - Chợ thôn A. Đầu xe hướng chéo về phía chợ thôn A. Đo từ trục bánh trước tới mép đường chuẩn là 0,9m. Từ trục bánh sau tới mép đường chuẩn là 1,74m. Hình chiếu vuông góc của trục bánh sau xe với mép đường chuẩn nằm trùng với điểm mốc.

(2) Xe mô tô biển số 29H2 - 3844 được dựng chân chống nghiêng ở lề đường bên trái theo hướng UBND xã T - Chợ thôn A. Đầu xe hướng chợ thôn A, trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 4,9m. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 3,44m. Đo từ hình chiếu vuông góc của trục bánh sau tới mép đường chuẩn với trục bánh sau xe mô tô 29C - 713.94 là 3,8m.

(3) Đám bùn đất rơi vãi ra đường diện (0,8x0,05)m. Tâm đám cách mép chuẩn 1,65m. Đo từ tâm vết tới hình chiếu vuông góc trục bánh trước là 0,2m.

(4) Vết cà trượt diện (0,46x0,03)m đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,1m, một đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,2m. Đầu gần nhất cách tâm vết số 3 là 0,34m.

(5) Vết cà trượt diện (0,3x0,025)m, một đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,3m, một đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,15m. Điểm gần nhất cách đầu vết số 4 (hai đầu vết cạnh nhau) là 1,2m.

(6) Vết cà trượt diện (1,23x0,02)m, một đầu vết cách mép đường chuẩn là 0,9m. Đầu gần nhất cách tâm vết số 3 là 1,17m.

(7) Đám bùn đất rơi ở lề đường có diện (0,4x0,3)m. Tâm vết cách mép đường chuẩn là 0,9m, cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 29C1 - 713.94 là 0,8m.

Tại kết luận số 4016/KL - KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) trên diện (2x1,5)cm ở mặt ngoài phía dưới càng bánh trước bên trái và ốc bắt giữ trục bánh trước bên trái xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số: 29C1 - 713.94, chiều hướng từ trước ra sau **phù hợp** với dấu vết trượt xước mất sơn màu đỏ, xước cong kim loại trên diện (7x2)cm ở mặt ngoài phía dưới càng bánh trước bên trái xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số: 29H2 - 3844, chiều hướng từ trước ra sau.

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (dạng nhựa) trên diện (18x6)cm ở mặt ngoài phía trên cánh yếm bên trái bị bung khỏi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số: 29C1 - 713.94, chiều hướng từ trước ra sau **phù hợp** với dấu vết trượt xước mất nhựa màu đen, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) trên diện (15x6)cm ở mặt ngoài phía dưới bên trái giỏ đèn hàng trước xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số: 29H2 - 3844, chiều hướng từ trước ra sau.

Tại kết luận định giá số 24/KL - HĐĐGTS ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự của UBND huyện X kết luận:

- Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 29C - 713.94; nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Xanh, đen, bạc; số loại: WAVE; số khung: 390XHY641725; số máy: JA39E0616860 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông ngày 17/5/2023 là: **280.000đ** (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số: 29H2 - 3844; Nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Đỏ, tím; Số loại: C70; Số khung: 5403526; Số máy: 1214469 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông ngày 17/5/2023 là: **180.000đ** (một trăm tám mươi nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định pháp y nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn C. Do gia đình ông C từ chối giải phẫu tử thi, không cho khám ngoài nên Trung tâm pháp y Hà Nội không có căn cứ để trả lời nguyên nhân tử vong, xác định cơ chế hình thành thương tích và không tiến hành các xét nghiệm bổ sung của nạn nhân Nguyễn Văn C. Hồ sơ bệnh án điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai không có dữ liệu liên quan đến Ethanol. Tuy nhiên căn cứ vào hồ sơ bệnh án và các chứng cứ tài liệu khác xác định được nguyên nhân ông C tử vong là do tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai phù hợp với nội dung như đã nêu ở trên. Khi tham gia giao thông T có đầy đủ giấy phép lái xe loại phù hợp, không có nồng độ cồn trong hơi thở, không phát hiện trong cơ thể có chất ma túy.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết va chạm giữa các phương tiện xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn T khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô lấn sang đường bên phải của làn xe đi ngược chiều dẫn đến đâm vào ông Nguyễn Văn C đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều. Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm vào Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

*** Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:**

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 29C - 713.94; nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Xanh, đen, bạc thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định được thuộc sở hữu của anh Đặng Văn T3 (Sinh năm 1994; Trú tại: thôn L, xã D, huyện X, TP Hà Nội) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh T3 chiếc xe trên, anh T3 đã nhận lại xe và không có ý kiến và đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 29H2 - 3844; Nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Đỏ, tím. Quá trình điều tra xác định của nạn nhân Nguyễn Văn C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe cho anh Nguyễn Văn Anh là đại diện gia đình nạn nhân. Anh Nguyễn Văn A đã nhận lại tài sản và không có đề nghị và ý kiến gì.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Nguyễn Văn T đã đền bù khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn C số tiền 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận số tiền này và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T và cam kết không có bất cứ ý kiến, đề nghị gì về bồi thường dân sự nữa.

Bản cáo trạng số 64/CT - VKS ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố Nguyễn Văn T về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, khi được nói lời sau cùng bị cáo T đã xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự, bản thân bị cáo cũng không có yêu cầu gì với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp cho bị cáo ngày 13/01/2015.

* Người đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn Tới, anh Nguyễn Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của T tại cơ quan điều tra, phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp lệ như Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, Kết luận định giá tài sản, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 29C - 713.94 đi trên đường liên thôn theo hướng từ thôn A đi UBND xã T để về nhà. Khi T đang điều khiển xe mô tô thì phát hiện thấy phía trước cùng chiều có một xe ô tô tải dừng đỗ bên lề đường bên phải theo hướng A đi UBND xã T, T đánh lái sang trái lấn sang đường bên phải của làn xe đi ngược chiều dẫn đến đâm vào xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 29H2 - 3844 do ông Nguyễn Văn C điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn C tử vong ngay trong ngày xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn T bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện, hai xe máy gây tai nạn giao thông bị hư hỏng nhẹ. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô khi vượt chướng ngại vật phía trước thiếu chú ý quan sát, lấn sang phần đường bên phải của làn xe đi ngược chiều dẫn đến đâm vào xe mô tô đi ngược chiều, đã vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung hình phạt «làm chết người» quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại cáo trạng là có căn cứ pháp lý.

Bị cáo là người đã được cấp bằng lái xe hợp lệ nhưng do cầu thả khi điều khiển xe đã dẫn đến vụ tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng người bị hại là ông Nguyễn Văn C. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người tham gia giao thông.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, tuy nhiên do bị cáo phạm tội lỗi vô ý thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo được gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5]. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Bị cáo không có yêu cầu, đề nghị gì đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: *«Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm»*. Xét bị cáo điều khiển phương tiện là xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 29C-713.94; Nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Xanh, đen, bạc thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định được thuộc sở hữu của anh Đặng Văn T3 (Sinh năm 1994; Trú tại: thôn L, xã D, huyện X, TP Hà Nội) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh T3 chiếc xe trên, anh T3 đã nhận lại xe và không có ý kiến và đề nghị gì; Đối với chiếc xe mô tô biển số 29H2 - 3844; Nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Đỏ, tím. Quá trình điều tra xác định của nạn nhân Nguyễn Văn C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe cho anh Nguyễn Văn A là đại diện gia đình nạn nhân. Anh Nguyễn Văn A đã nhận lại tài sản và không có đề nghị và ý kiến gì.

Những vật chứng nêu trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện X xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 số 330155000562 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/01/2015 là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với anh Nguyễn Văn C đã có hành vi đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy tuy không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn nhưng khi đỗ xe anh C không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ. Quá trình điều tra, Công an huyện X chưa xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C, đến nay vẫn trong thời hiệu xử phạt nên kiến nghị Công an huyện X lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính anh C theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 134, 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng A1 số 330155000562 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/01/2015. Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2023.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. X, TP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Công an huyện X, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.X, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. X, Hà Nội;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Nguyễn Văn Chương

